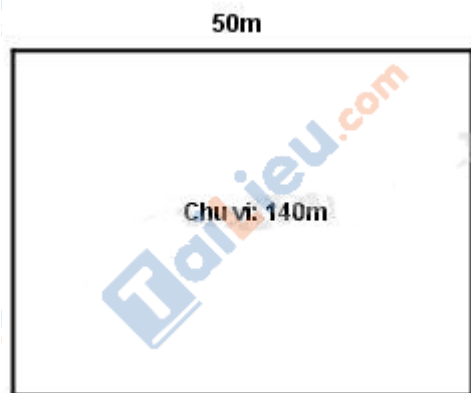


**Giải bài 1 trang 109 vở bài tập Toán lớp 5 tập 2**

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 140m, chiều dài 50m. Người ta trồng rau trên mảnh vườn đó, trung bình cứ 100m<sup>2</sup> thu hoạch được 1,5 tạ rau. Hỏi trên cả mảnh vườn đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

**Hướng dẫn giải**

- Tính nửa chu vi mảnh vườn = chu vi : 2.
- Tính chiều rộng = nửa chu vi – chiều dài.
- Tính diện tích = chiều dài × chiều rộng.
- Tìm số tạ rau thu được = diện tích : 100 × 1,5.
- Đổi số đo vừa tìm được sang đơn vị đo là ki-lô-gam, lưu ý ta có 1 tạ = 100kg.

**Đáp án****Bài giải**

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$140 : 2 - 50 = 20 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn là:

$$50 \times 20 = 1000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam rau thu hoạch được là:

$$1,5 : 100 \times 1000 = 15 \text{ (tạ)} = 1500\text{kg}$$

**Đáp số:** 1500kg

### **Giải bài 2 vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 109**

Đáy của một hình hộp chữ nhật có chiều dài 50cm, chiều rộng 30cm. Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật đó, biết diện tích xung quanh của hình hộp là 3200cm<sup>2</sup>

#### **Hướng dẫn giải**

Ta có: Diện tích xung quanh = chu vi đáy  $\times$  chiều cao.

Từ đó suy ra: chiều cao = diện tích xung quanh : chu vi đáy.

#### **Đáp án**

Chu vi đáy của hình hộp chữ nhật là:

$$(50 + 30) \times 2 = 160 \text{ (cm)}$$

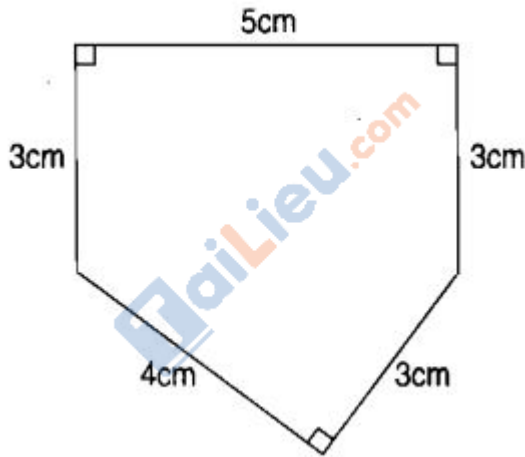
Chiều cao của hình hộp chữ nhật là:

$$3200 : 160 = 20 \text{ (cm)}$$

**Đáp số:** 20cm

### **Giải bài 3 Toán lớp 5 vở bài tập trang 110 tập 2**

Tính chu vi và diện tích của mảnh đất có hình vẽ và kích thước ghi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 như hình vẽ dưới đây:



### Hướng dẫn giải

- Chia mảnh đất đã cho thành các mảnh đất nhỏ rồi tính diện tích các mảnh đó.
- Tính độ dài thực của 1 cạnh = độ dài cạnh đó trên bản đồ  $\times$  1000.
- Áp dụng các công thức :

+ Diện tích hình chữ nhật = chiều dài  $\times$  chiều rộng.

+ Diện tích tam giác vuông = độ dài cạnh góc vuông thứ nhất  $\times$  độ dài cạnh góc vuông thứ hai : 2.

### Bài giải

Chiều dài thực mảnh đất hình chữ nhật là:

$$5 \times 1000 = 5000 \text{ (cm)} = 50\text{m}$$

Chiều rộng thực mảnh đất hình chữ nhật là:

$$3 \times 1000 = 3000 \text{ (cm)} = 30\text{m}$$

Độ dài thực các cạnh góc vuông mảnh đất tam giác là:

$$3 \times 1000 = 3000 \text{ (cm)} = 30\text{m}$$

$$4 \times 1000 = 4000 \text{ (cm)} = 40\text{m}$$

Chu vi mảnh đất là:

$$50 + 30 + 30 + 40 + 30 = 180 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là:

$$50 \times 30 = 1500 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh đất hình tam giác vuông là:

$$30 \times 40 : 2 = 600 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$1500 + 600 = 2100 \text{ (m}^2\text{)}$$

**Đáp số:** Chu vi 180m

Diện tích 2100m<sup>2</sup>

### **Giải bài 4 tập 2 vở bài tập Toán lớp 5 trang 111**

Một cái sân hình vuông có cạnh 30m. Một mảnh đất hình tam giác có diện tích bằng  $\frac{4}{5}$  diện tích cái sân đó và có chiều cao là 24m. Tính độ dài cạnh đáy của mảnh đất hình tam giác đó.

#### **Hướng dẫn giải**

- Tính diện tích cái sân hình vuông = cạnh  $\times$  cạnh.
- Tính diện tích mảnh đất hình tam giác = diện tích cái sân hình vuông  $\times \frac{4}{5}$
- Tính độ dài cạnh đáy mảnh đất hình tam giác = diện tích mảnh đất  $\times 2 : \text{chiều cao}$ .

**Bài giải**

Diện tích cái sân hình vuông là:

$$30 \times 30 = 900 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh đất hình tam giác là:

$$900 \times \frac{4}{5} = 720 \text{ (m}^2\text{)}$$

Cạnh đáy của mảnh đất hình tam giác là:

$$720 \times 2 : 24 = 60 \text{ (m)}$$

**Đáp số:** 60m